

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ MBAM
3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA MBAM
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
5. BÁO CÁO GIÁM SÁT NĂM 2025 QUỸ MBAM
6. CÁC TỜ TRÌNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian: 13h30 ngày 06/03/2026

Địa điểm: Phòng họp MB Capital, Tầng 12, Tòa nhà số 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

THỜI GIAN

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

13:00 – 13:30

Đón tiếp đại biểu và Quý Nhà đầu tư

13:30 – 13:40

Khai mạc Đại hội

- Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội;
- Phát biểu khai mạc Đại hội

13:40 - 14:15

Phản báo cáo

- Báo cáo của Công ty quản lý quỹ về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ
- Báo cáo hoạt động Ban đại diện Quỹ
- Báo cáo giám sát của Ngân hàng Giám sát BIDV Chi nhánh Hà Thành
- Trình bày Tờ trình phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư

14:15 - 14:40

Thảo luận và trao đổi

14:40 - 15:00

Phản biểu quyết

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ MBAM năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ MBAM
- Chi phí hoạt động năm 2025 và kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026 của Ban đại diện Quỹ
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

15:00 - 15:15

Bế mạc Đại hội

- Công bố kết quả biểu quyết của Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Kính thưa Quý Nhà đầu tư

Trong năm 2025, kinh tế Việt Nam khởi sắc với mức GDP tăng trưởng cao trên 8%, lạm phát nằm trong tầm kiểm soát. Lãi suất ổn định ở mặt bằng thấp trong nửa đầu năm, tỷ giá biến động nhưng cũng không tạo áp lực quá lớn đến hệ thống tiền tệ. Trong bối cảnh đó, các quỹ mở trái phiếu đã đạt được kết quả huy động khả quan trong giai đoạn 3 quý đầu năm. Tuy nhiên, bước sang quý 4, sự gia tăng của mặt bằng lãi suất cùng với sự trầm lắng và hạn chế về nguồn cung trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã làm giảm tương đối sức hấp dẫn của các sản phẩm quỹ mở trái phiếu so với các sản phẩm tiền gửi ngân hàng truyền thống.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều thách thức, Quỹ MBAM vẫn duy trì được sự tăng trưởng ổn định và hiệu quả. Quy mô tài sản quản lý (AUM) của Quỹ đã đạt mốc 1.000 tỷ đồng vào cuối tháng 9 năm 2026, thể hiện sự tin tưởng ngày càng gia tăng của Quý Nhà đầu tư đối với Quỹ. Tại thời điểm kết thúc năm 2025, AUM của Quỹ đạt 554 tỷ đồng, với mức tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) đạt 6,19%/năm, mang lại hiệu quả đầu tư cạnh tranh và hấp dẫn so với các kênh đầu tư truyền thống.

Trong quá trình hoạt động năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã luôn theo sát tình hình hoạt động của Quỹ, đóng góp ý kiến giá trị và kịp thời cho hoạt động đầu tư của Quỹ, đảm bảo vận hành quỹ thông suốt. Ban Đại diện đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ liên quan đến việc giám sát, đánh giá hoạt động của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, nhằm bảo vệ lợi ích của các Nhà Đầu tư của Quỹ cũng như việc tuân thủ pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ.

Bước sang năm 2026, mặc dù môi trường lãi suất không còn duy trì ở mức thấp như giai đoạn trước, song với những điều kiện pháp lý mở rộng hơn, cùng với những ưu thế đặc thù của mô hình quỹ mở như tính linh hoạt trong quản lý danh mục và khả năng tối ưu hóa lợi suất đầu tư, Quỹ MBAM có cơ sở để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định và bền vững. Với năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của đội ngũ quản lý, chúng tôi tin tưởng Quỹ sẽ tiếp tục mang đến cho Quý Nhà đầu tư những giải pháp đầu tư hiệu quả, an toàn và cạnh tranh trong thời gian tới.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Quý vị Nhà Đầu tư đã luôn tin tưởng và ủng hộ Quỹ trong thời gian qua. Kính mong Quý vị tiếp tục đồng hành cùng Quỹ MBAM trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Kính chúc Quý Nhà Đầu tư sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng

Nguyễn Cẩm Chi

Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2025 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026



NỘI DUNG BÁO CÁO



PHẦN 1

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU



PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



PHẦN 3

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

PHẦN I

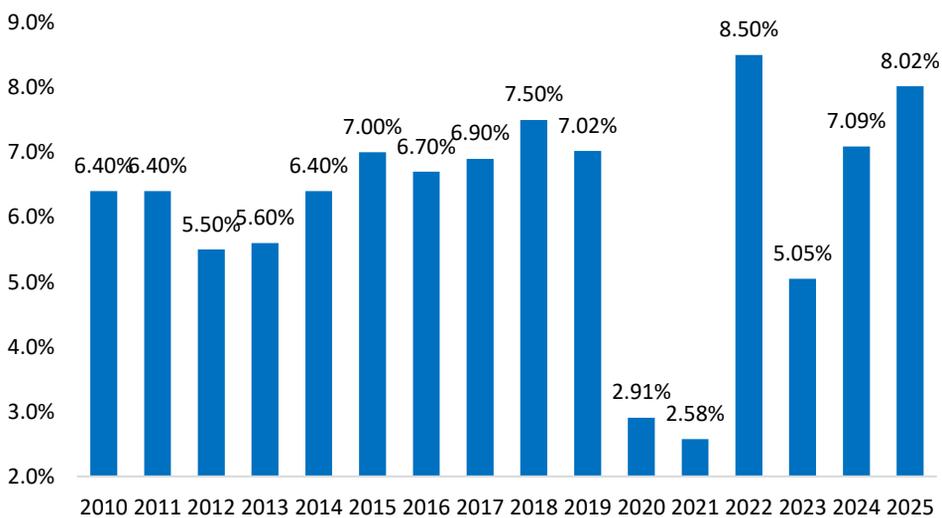
KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU



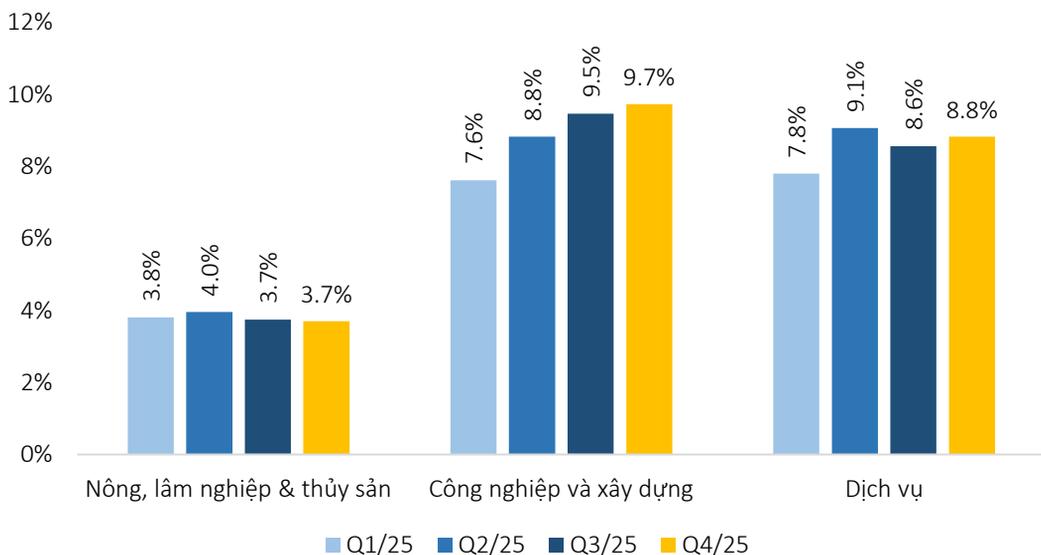
KINH TẾ VĨ MÔ

- GDP trong năm 2025 tăng 8.02% YoY. 2025 có thể là sẽ là năm tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng 15 năm qua, với đóng góp tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Tăng trưởng GDP theo năm (% YOY)



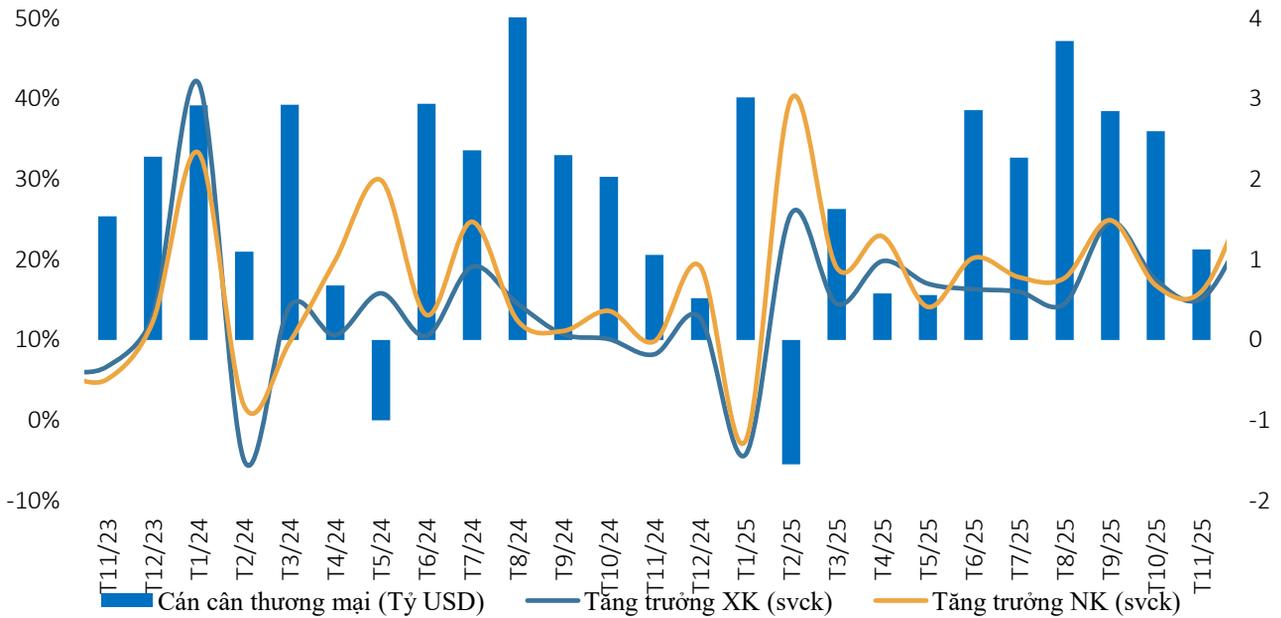
Tăng trưởng GDP theo khu vực (% YOY)





KINH TẾ VĨ MÔ

Diễn biến hoạt động xuất nhập khẩu

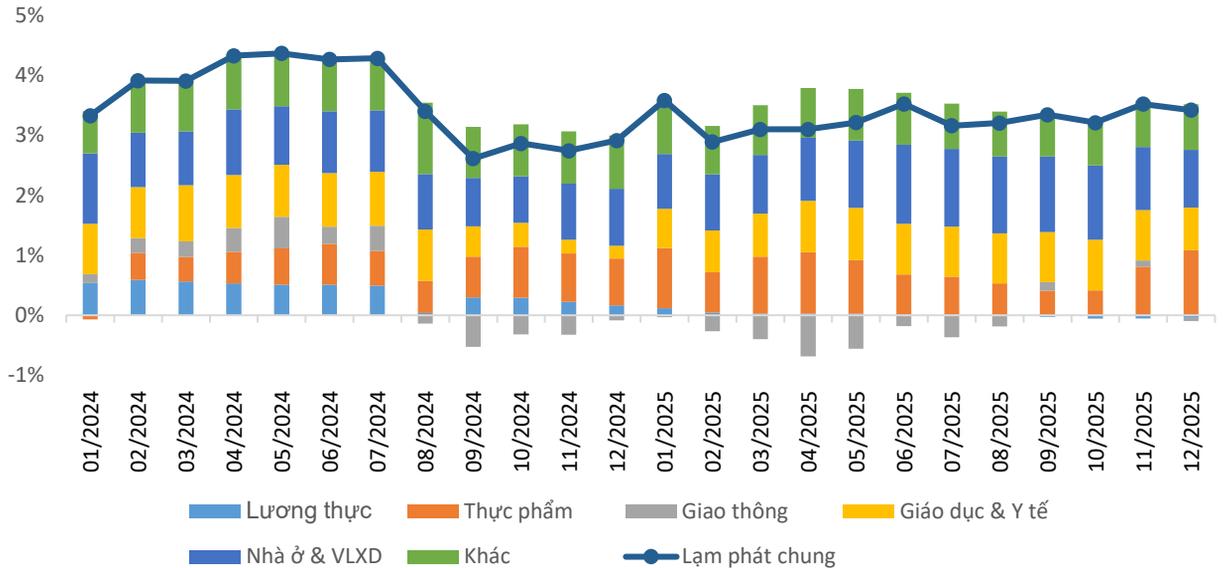


- Trị giá xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17%, tương ứng tăng 69,12 tỷ USD và trị giá nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%, tương ứng tăng 74,02 tỷ USD so với năm trước.
- Thặng dư cán cân thương mại cả năm 2025 khoảng 20 tỷ USD.



KINH TẾ VĨ MÔ

Lạm phát và đóng góp các nhóm ngành chính (% YOY)

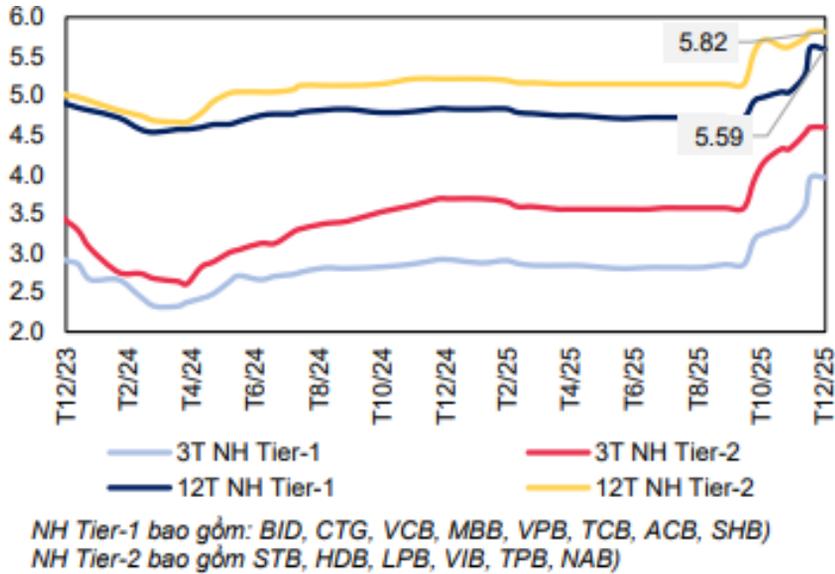


- Lạm phát cả năm ở mức 3.31% và vẫn trong tầm kiểm soát.
- Các yếu tố chính tác động tới CPI bao gồm: (1) Nhóm thực phẩm; (2) Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng; (3) Nhóm giáo dục và y tế...

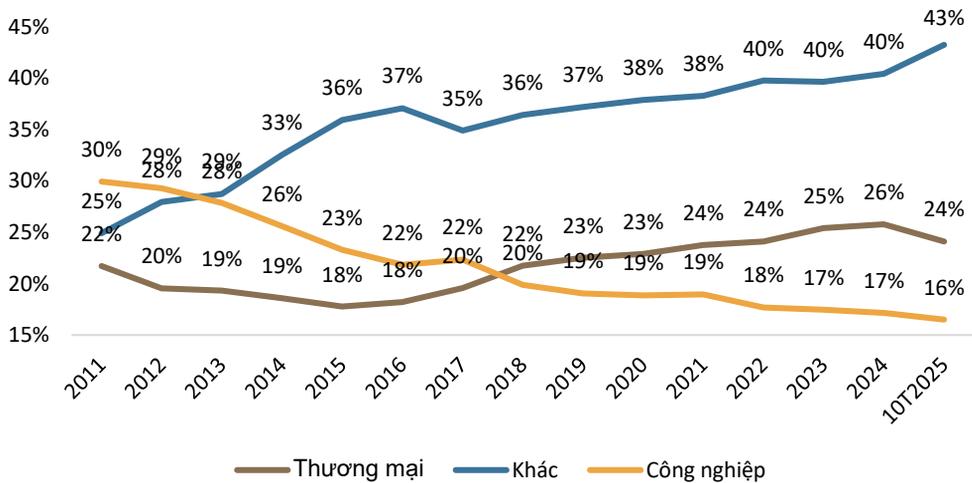


KINH TẾ VĨ MÔ

Lãi suất huy động (%)



Tăng trưởng tín dụng hệ thống ngân hàng (%)

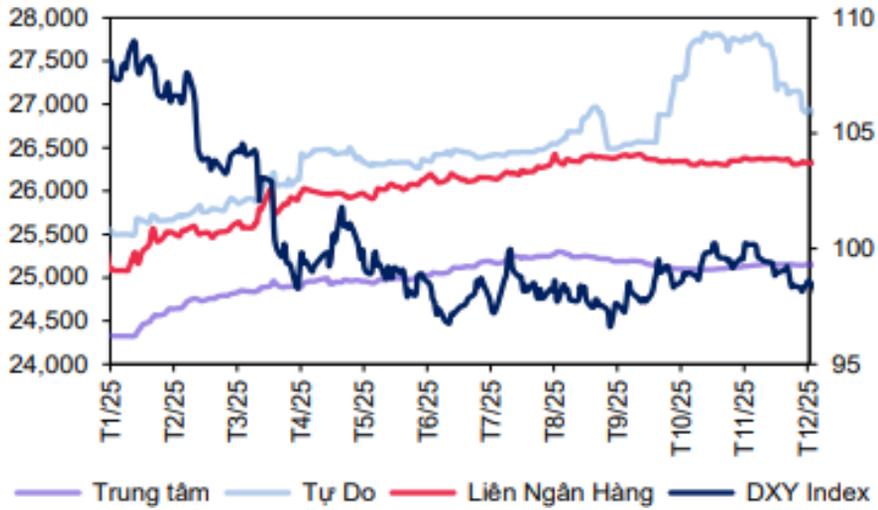


- Lãi suất huy động trên thị trường 1 tăng trong Q4.2025, trong khi đi ngang ở 3 quý đầu năm 2025.
- Tăng trưởng tín dụng 2025 là 20%. Dự nợ tín dụng của toàn bộ nền kinh tế dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng của sản xuất công nghiệp và tăng các hoạt động “Khác” (tỷ trọng tăng từ 25% - 43% trong 15 năm), trong đó phần nhiều là tín dụng cho bất động sản (BDS).

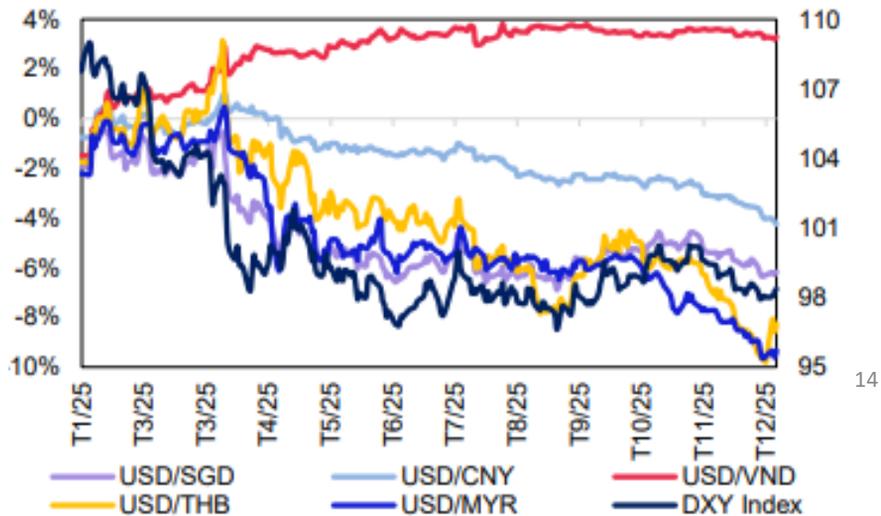


KINH TẾ VĨ MÔ

Tỷ giá USD/VND



Mức độ mất giá so với USD (%YTD)



14

- Tỷ giá USD/VND đến cuối năm 2025 ở mức 26,297 VND/USD (+3.3% so với đầu năm). Tỷ giá tăng đều ổn định cả năm.
- VND cũng được hỗ trợ từ các yếu tố nội tại như: (1) Chênh lệch lãi suất VND-USD duy trì trạng thái dương khi trung bình lãi suất qua đêm liên NH neo ở mức 6%, trong khi mức trung bình trong 11T25 chỉ ở khoảng mức 4%. (2) Đồng USD yếu đi tương đối so với các đồng tiền khác.



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2026

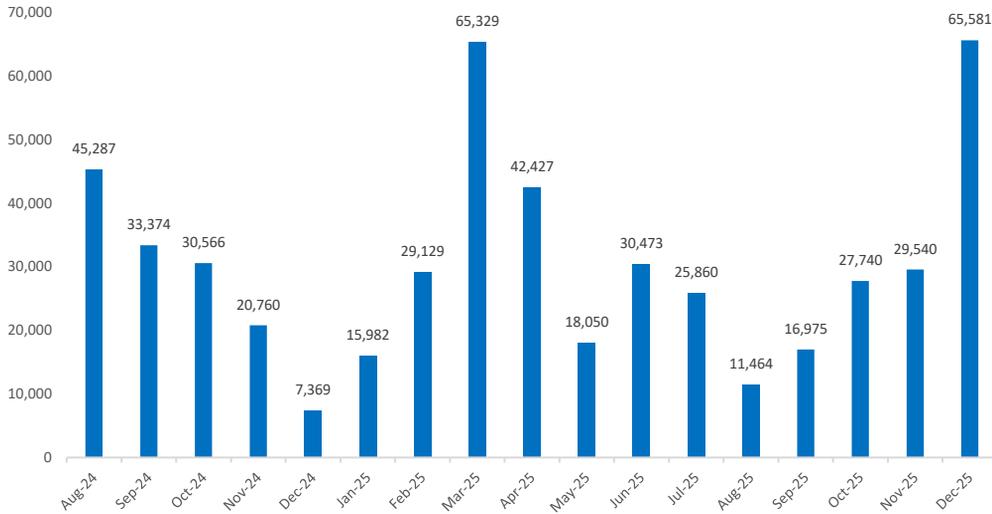
- 1 Tăng trưởng GDP năm 2026 dự báo ở mức 8.0-10%, với sự hồi phục của hoạt động đầu tư công và hồi phục của mảng tiêu dùng bán lẻ;
- 2 CPI bình quân dự kiến ở quanh ngưỡng 4.0-4.5% cho cả năm 2026, nằm trong mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đề ra;
- 3 Chính sách tiền tệ chặt hơn với tăng trưởng tín dụng là 12.0%.

	2024	2025	2026F
Tăng trưởng GDP	7.09%	8.02%	8.0-10%
Lạm phát	3.63%	3.31%	4.0-4.5%
Tỷ giá USD/VND	24,335	25,121	25,875
Tăng trưởng tín dụng	15.08%	20.0%	12.00%
Tăng trưởng TTCK	12.01%	40.87%	12.0%

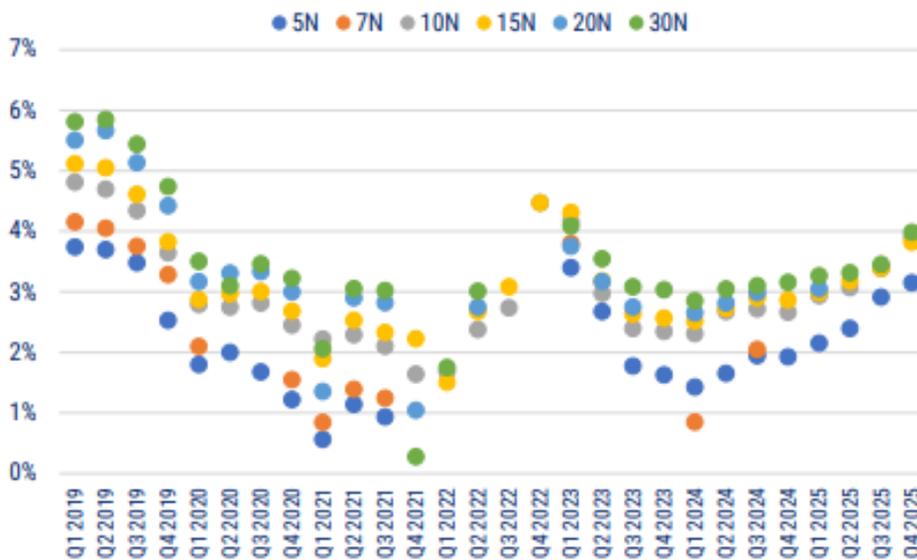


THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Khối lượng trúng thầu TPCP các tháng



Lãi suất trúng thầu TPCP



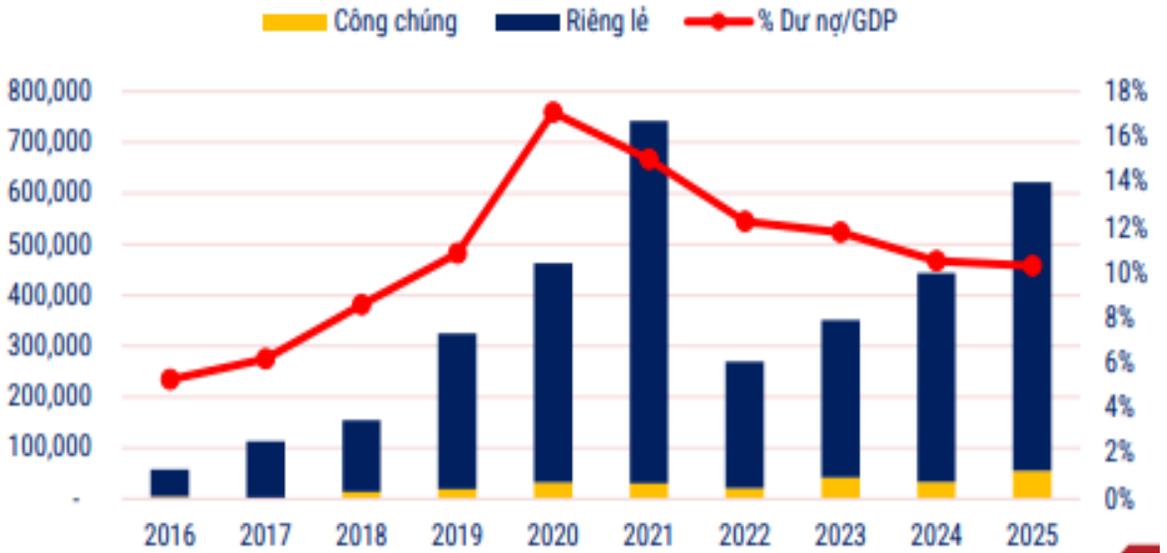
Nguồn: HNX, MB Capital tổng hợp

- Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong 12 tháng đầu năm 2025 là 378,550 tỷ đồng, tương đương hơn 75.7% kế hoạch cả năm (500,000 tỷ đồng). Trái phiếu phát hành trong tháng có các kỳ hạn 5, 10 và 30, trong đó tập trung chủ yếu vào kỳ hạn 10 năm (95.6%) tương ứng khối lượng 61.7 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất phát hành bình quân tăng đều ở tất cả các kỳ hạn so với năm trước. Cụ thể, lãi suất phát hành kỳ hạn tăng trên 100 điểm cơ bản, 5 năm lên 3.15%, lãi suất các kỳ hạn 10 năm, 15 năm và 30 năm lên lần lượt 3.9%, 3.82% và 3.98%.

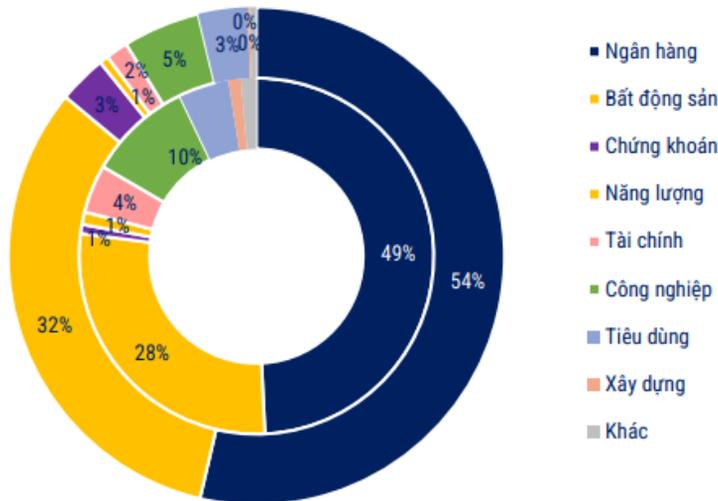


THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Quy mô phát hành TPDN các năm



Tỷ trọng phát hành theo nhóm ngành quý 4/2025 (vòng ngoài) và quý 4/2024 (vòng trong)



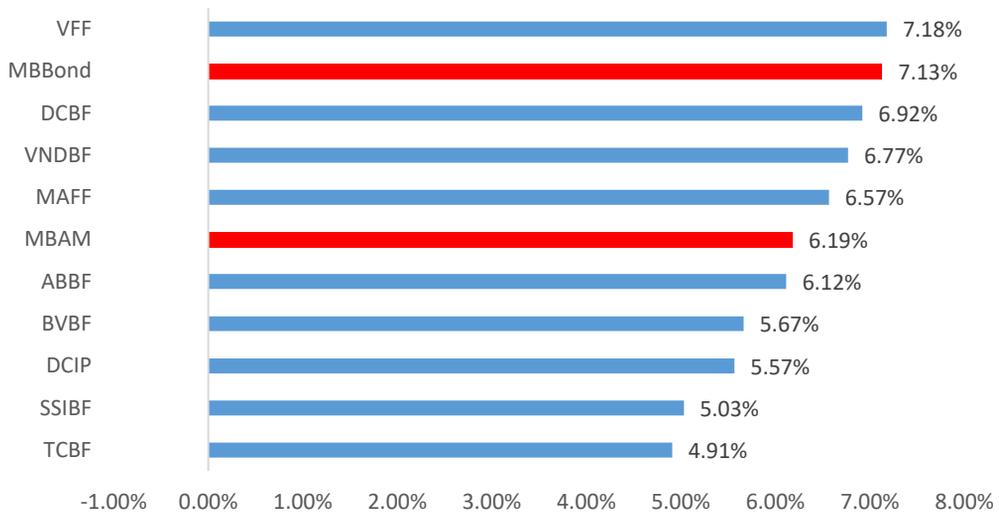
Nguồn: HNX và MB Capital tổng hợp

- Dư nợ TPDN cuối tăng 6% so với thời điểm cuối 2024 lên 1.32 triệu tỷ đồng, tương đương 7.4% tổng dư nợ tín dụng của cả nền kinh tế. Quy mô thị trường TPDN đã dần tăng trưởng sau đợt sụt giảm của năm 2022.
- Ngân hàng là nhóm phát hành mạnh nhất, tiếp sau là nhóm bất động sản. Có thể thấy thị trường TPDN chưa thực sự khởi sắc trong năm 2025, thị trường chủ yếu được đóng góp bởi các đợt phát hành của nhóm ngân hàng.
- Mặt bằng lãi suất phát hành cao hơn so với năm 2024, lãi suất phát hành bình quân ở mức 8.1%/năm so với mức 7.5% của năm 2024.

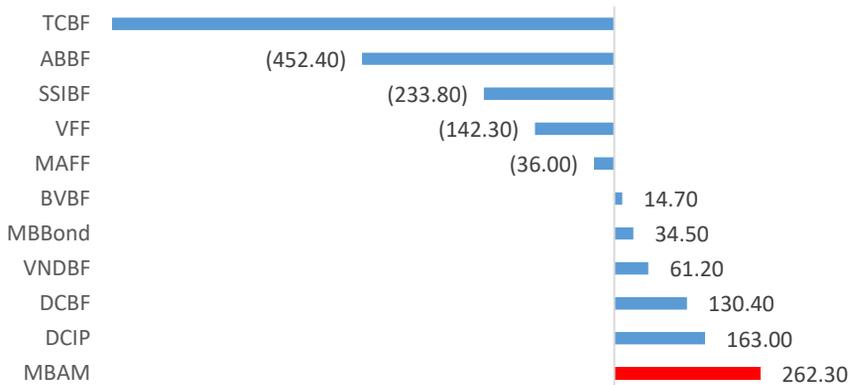


HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ MỞ TRÁI PHIẾU

Tăng trưởng so với đầu năm



Huy động từ đầu năm



- Theo dõi một số quỹ mở trái phiếu lớn trên thị trường, quỹ TCBF của VFF của VinaCapital đạt được mức tăng trưởng NAV cao nhất nhờ vào sự tỷ trọng phân bổ trái phiếu cao. Quỹ MBBOND đạt mức tăng trưởng 7.13% thuộc nhóm các quỹ có mức tăng trưởng NAV ở mức cao. Còn lại mặt bằng chung các quỹ chỉ đạt tăng trưởng từ 5.5-7.0%/năm.
- Tình hình huy động kém khá khả quan trong cả năm 2025, hầu hết các quỹ đều bị rút ròng trong năm, đặc biệt vào đợt cuối năm 2025. Quỹ TCBF từ đầu năm bị rút ròng được 4.165 tỷ đồng. Các quỹ của SSIAM, An Bình, Vina Capital cũng bị rút ròng mạnh. Chỉ có một vài quỹ huy động khá tốt trong đó có DC Capital, IPA và MB Capital.
- Quỹ MBAM của MBCapital cũng huy động được 262.3 tỷ trong năm, trong khi quỹ MBBOND huy động ròng là 34.5 tỷ mặc dù Quỹ không thúc đẩy huy động trong năm 2025.

PHẦN II

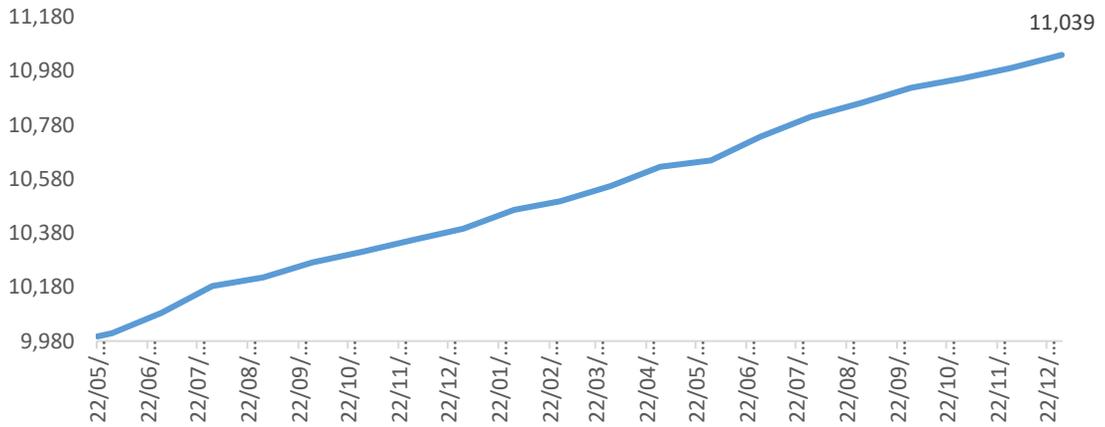
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



BÁO CÁO GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG NAV

- Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, AUM của Quỹ đạt 554.6 tỷ đồng, NAV/chứng chỉ quỹ của MBAM đạt 11.039 đồng, tăng 6.19%/năm.

NAV CỦA QUỸ

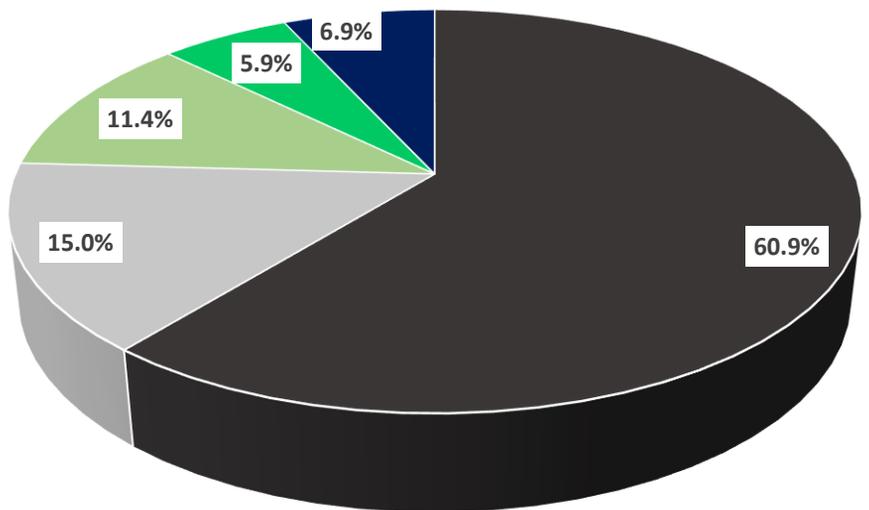




CẤU TRÚC DANH MỤC ĐẦU TƯ

- Quỹ đã phân bổ tài sản đúng theo chiến lược đầu tư đặt ra. Giải ngân vào các trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi an toàn, có lợi suất ổn định, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.
- Tính tới thời điểm 31/12/2025, cơ cấu của quỹ gồm 60.9% là trái phiếu niêm yết, 15.0% là trái phiếu chưa niêm yết, 11.4% là chứng chỉ tiền gửi, 5.9% là tiền gửi, còn lại là tiền và các tài sản tương đương tiền.

Cơ cấu danh mục đầu tư



- Trái phiếu niêm yết 60.9%
- Trái phiếu chưa niêm yết 15.0%
- Chứng chỉ tiền gửi 11.4%
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3T 5.9%
- Khác 6.9%



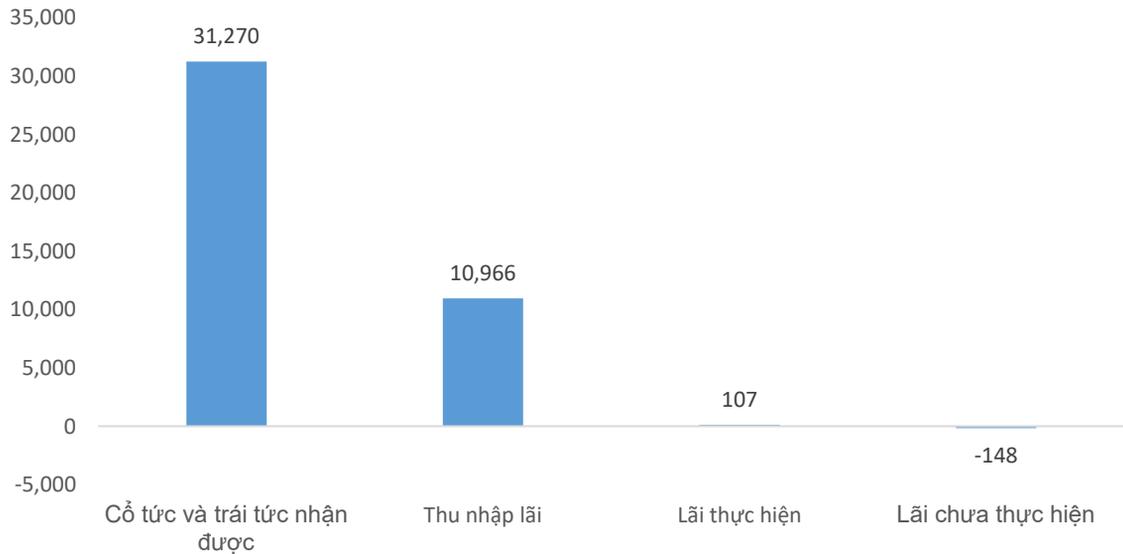
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	2220	42,236,048,965
1	Cổ tức, trái tức được nhận	2221	31,269,716,340
2	Lãi được nhận	2222	10,966,332,625
3	Các khoản thu nhập khác	2223	0
II	Chi phí	2224	9,876,249,969
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (= I - II)	2233	32,359,798,996
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	2234	-41,911,840
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	2235	106,527,816
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	2236	-148,439,656
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	2237	32,317,887,156
VI	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2238	291,672,010,182
VII	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	2239	239,416,804,670
	Trong đó:	2240	
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	2239.1	32,317,887,156
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc chi trả lợi tức/ cổ tức của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	2239.2	0
3	Thay đổi GTTSR do phát hành thêm/mua lại Chứng chỉ Quỹ	2239.3	207,098,917,514
VIII	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2243	531,088,814,852



ĐÁNH GIÁ THU NHẬP CỦA QUỸ

Đóng góp tăng giảm NAV do hoạt động đầu tư kể từ đầu năm (triệu đồng)



- Tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư của MBAM trong năm 2025 đạt khoảng 42,194 triệu đồng, trong đó Quỹ có thu nhập 31,270 triệu đồng từ trái tức và 10,966 triệu đồng từ thu nhập lãi từ tiền gửi hoặc đầu tư chứng chỉ tiền gửi, lỗ thực hiện từ hoạt động mua bán chứng khoán trong kỳ là -148 triệu đồng; lãi chưa thực hiện là 107 triệu đồng.
- Tổng chi phí trong kỳ của quỹ là hơn 9,876 triệu đồng.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

CHIẾN LƯỢC PHÂN BỐ TÀI SẢN

Dựa vào phân tích vĩ mô, quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có.

Định hướng quỹ sẽ đầu tư tối thiểu 80% tài sản của quỹ vào tài sản có thu nhập cố định

Quỹ có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

CHIẾN LƯỢC LỰA CHỌN NGÀNH

Phân bổ danh mục theo định hướng của các ngành được hưởng lợi từ sự dịch chuyển của kinh tế vĩ mô và các chính sách, định hướng của nhà nước.

Ưu tiên các lĩnh vực kinh doanh ổn định, bền vững và ít chịu tác động bởi các biến động vĩ mô như: sản xuất, năng lượng, hạ tầng, kinh doanh hàng tiêu dùng thiết yếu.

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TRÁI PHIẾU

Tập trung vào những trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi đầu tư có chất lượng cao dựa trên phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach”.

Việc lựa chọn từng trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi cụ thể sẽ dựa trên những đánh giá, phân tích đặc thù riêng có của doanh nghiệp phát hành, các biện pháp bảo đảm, lịch sử tín dụng, hiệu quả kinh doanh của tổ chức phát hành



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

- Quỹ tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn, trong đó ưu tiên vào nhóm khách hàng cá nhân của MB Bank.
- Quỹ tiếp tục mở rộng kênh phân phối ngoài MB Group bằng cách mở rộng các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, xây dựng mạng lưới cộng tác viên giới thiệu CCQ tới khách hàng ngoài MB Group. Đối với đại lý phân phối, Quỹ ưu tiên các đối tác có kênh phân phối ứng dụng công nghệ, phù hợp với xu hướng công nghệ hóa trong lĩnh vực tài chính.
- Định hướng đẩy mạnh huy động vốn qua kênh số, thông qua việc hoàn thiện trải nghiệm và cung cấp đầy đủ thông tin cho NĐT, hướng tới NĐT có thể tự mua CCQ trên APP MB mà không cần thêm tư vấn từ lực lượng bán hàng.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Quỹ tiếp tục giải ngân đầu tư các TP và CD phù hợp với tiến độ huy động vốn.
- Với định hướng là quỹ trái phiếu huy động vốn ở kỳ hạn 2 tháng – 6 tháng, lợi suất kỳ vọng cho NĐT cao hơn lãi suất tiết kiệm từ 0.5-1.5%, Quỹ sẽ duy trì tỷ trọng trái phiếu ở mức độ phù hợp, mục tiêu tỷ trọng trái phiếu chiếm từ 50-60% danh mục với lợi suất đầu tư hấp dẫn, đa dạng danh mục trái phiếu, đa dạng ngành nghề để giảm thiểu rủi ro tín dụng và rủi ro lãi suất.
- Quỹ tiếp tục tìm kiếm đầu tư vào CDs của các tổ chức tín dụng, tỷ trọng 15-20%, để nâng cao tính thanh khoản cho Quỹ và giảm thiểu sự biến động của danh mục đầu tư khi có biến động của giá trái phiếu.
- Quỹ duy trì tỷ lệ tiền gửi và tiền mặt tối đa là 20% để đảm bảo thanh khoản cho Quỹ.



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2026

- ✓ Đạt vị thế quỹ mở trái phiếu đứng TOP 5 thị trường về hiệu quả đầu tư

Tài sản đầu tư	Quý 1 – 2026	Năm 2026
Tỷ trọng cổ phiếu	0%	0%
Tỷ trọng trái phiếu doanh nghiệp	55 - 60%	50-60%
Tỷ trọng chứng chỉ tiền gửi	15-20%	15-20%
Tỷ trọng tiền gửi và tương đương tiền	10 - 20%	10% - 20%
Tiền và phải thu khác	thấp hơn 5%	thấp hơn 5%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

(Đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB ("Quỹ") trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 71/GPĐC-UBCK cấp ngày 30 tháng 09 năm 2024.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Các thành viên của Ban đại diện trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Nguyễn Cẩm Chi	Chủ tịch
Bà: Lưu Thị Thúy	Thành viên
Bà: Trần Thu Lan	Thành viên

Các thành viên của Ban điều hành Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Bạch Thế Phong	Giám đốc Đầu tư (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Bà: Bùi Thị Trang Nhung	Giám đốc Đầu tư (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2025)
Ông: Hà Anh Tùng	Giám đốc Đầu tư (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2025)
Ông: Giang Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-DKHHDLK ngày 01 tháng 8 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được bổ nhiệm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát ngày 15 tháng 08 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết rằng Quỹ tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 về việc sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Nguyễn Cẩm Chi
Chủ tịch Ban đại diện



Số: 020226.010 /BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Nhà đầu tư và Ban đại diện
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được lập ngày 02 tháng 02 năm 2026, từ trang 14 đến trang 47, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo thu nhập, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là Công ty Quản lý quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0725-2023-002-1
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0937-2023-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



BÁO CÁO THU NHẬP
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2025	Từ 14/05/2024
			đến 31/12/2025	đến 31/12/2024
			VND	VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		42.194.137.125	10.018.767.834
02	1.1 Cổ tức, trái tức được chia	3	31.269.716.340	7.002.421.817
03	1.2 Tiền lãi được nhận	4	10.966.332.625	2.755.620.242
04	1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	5	106.527.816	(89.673.285)
05	1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	6	(148.439.656)	350.399.060
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		346.321.740	35.929.388
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	346.321.740	35.929.388
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		9.529.928.229	2.497.831.161
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ mở		8.474.535.966	1.989.464.765
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		328.094.523	121.253.433
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		125.620.543	42.712.963
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ mở		234.212.197	125.080.645
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		158.400.000	96.232.258
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		65.000.000	30.000.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	8	144.065.000	93.087.097
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		32.317.887.156	7.485.007.285
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-	-
24.1	5.1 Thu nhập khác		-	-
24.2	5.2 Chi phí khác		-	-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		32.317.887.156	7.485.007.285
31	6.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		32.466.326.812	7.134.608.225
32	6.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		(148.439.656)	350.399.060
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		32.317.887.156	7.485.007.285



Nguyễn Thị Minh Lê
Người lập



Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
			VND	VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	9	55.397.337.461	8.697.000.182
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		22.897.337.461	2.697.000.182
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		32.500.000.000	6.000.000.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	10	483.891.404.904	277.138.009.317
121	2.1 Các khoản đầu tư		483.891.404.904	277.138.009.317
121	2.1.1 Các khoản đầu tư trái phiếu		420.891.404.904	207.138.009.307
121	2.1.2 Chứng chỉ tiền gửi		63.000.000.000	70.000.000.010
130	3. Các khoản phải thu	11	15.312.866.243	8.296.732.833
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		15.312.866.243	8.296.732.833
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		15.312.866.243	8.296.732.833
100	TỔNG TÀI SẢN		554.601.608.608	294.131.742.332
Mã số	NGUỒN VỐN			
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	12	21.370.617.269	-
316	2. Chi phí phải trả	13	32.500.000	15.000.000
317	3. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	14	1.163.873.777	1.604.761.000
318	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	15	10.500.774	403.115.598
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	16	935.301.936	436.855.552
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		23.512.793.756	2.459.732.150
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ	17	531.088.814.852	291.672.010.182
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		481.086.413.200	280.561.340.300
412	1.1 Vốn góp phát hành		2.231.758.754.800	543.195.441.600
413	1.2 Vốn góp mua lại		(1.750.672.341.600)	(262.634.101.300)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		10.199.507.211	3.625.662.597
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	18	39.802.894.441	7.485.007.285
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		11.039	10.396

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	22	48.108.641,32	28.056.134,03

Nguyễn Thị Minh Lê
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

STT	CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2025	Từ 14/05/2024
		đến 31/12/2025	đến 31/12/2024
		VND	VND
I.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu năm	291.672.010.182	50.130.360.000
II.	Thay đổi NAV trong năm	32.317.887.156	7.485.007.285
	Trong đó:		
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong năm	32.317.887.156	7.485.007.285
II.2	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho nhà đầu tư trong năm	-	-
III.	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (III=III.1-III.2)	207.098.917.514	234.056.642.897
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	1.820.076.831.697	504.879.467.969
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	1.612.977.914.183	270.822.825.072
IV.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối năm (IV= I+II+III)	531.088.814.852	291.672.010.182

Nguyễn Thị Minh Lê
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU ĐỒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên
			ngày 31/12/2025	VND	Tài sản hiện tại
			VND	VND	của Quỹ
					%
I	Trái phiếu				
1	BAF123020	482.387	103.355,07	49.857.142.152	8,99%
2	DSE125004	500.928	99.910,03	50.047.731.508	9,02%
3	DSE125018	300.000	100.036,95	30.011.085.000	5,41%
4	HDB125012	201.686	100.002,31	20.169.065.895	3,64%
5	SBT12401	80	100.660.106,65	8.052.808.532	1,45%
6	TNG124027	200.000	99.910,68	19.982.136.000	3,60%
7	VHM121025	289.584	100.007,85	28.960.673.234	5,22%
8	VIC123029	11.151	99.559,52	1.110.188.208	0,20%
9	VIC124004	679.658	99.349,52	67.523.696.064	12,18%
10	VPI124001	699.990	100.249,81	70.173.864.502	12,65%
11	NLG12501	750	100.004.018,41	75.003.013.809	13,52%
	Tổng	3.366.214		420.891.404.904	75,88%
II	Các tài sản khác				
1	Dự thu lãi trái phiếu			12.120.945.695	2,19%
2	Dự thu lãi tiền gửi			3.191.920.548	0,58%
	Tổng			15.312.866.243	2,77%
III	Tiền				
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			22.897.337.461	4,13%
2	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng			32.500.000.000	5,86%
3	Chứng chỉ tiền gửi			63.000.000.000	11,36%
	Tổng			118.397.337.461	21,35%
IV	Tổng giá trị danh mục			554.601.608.608	100%

Nguyễn Thị Minh Lê
Người lập

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2025	Từ 14/05/2024
			đến 31/12/2025	đến 31/12/2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(1.063.125.901.381)	(301.092.098.543)
02	2. Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư		880.988.985.195	20.620.616.445
04	4. Tiền lãi đã thu		31.927.868.314	5.055.507.782
06	5. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ mở		(9.013.981.845)	(2.045.975.609)
08	6. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới)		(342.048.471)	(35.929.388)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(159.565.078.188)</i>	<i>(277.497.879.313)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ mở		1.819.635.944.474	556.614.588.969
22	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở		(1.613.370.529.007)	(270.419.709.474)
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>206.265.415.467</i>	<i>286.194.879.495</i>
40	III. TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM		46.700.337.279	8.697.000.182
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		8.697.000.182	-
51	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		8.697.000.182	-
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		6.689.123.584	-
53	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán Chứng chỉ Quỹ		2.007.876.598	-
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	9	55.397.337.461	8.697.000.182
56	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		55.397.337.461	8.697.000.182
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		32.852.195.641	6.689.123.584
Trong đó:				
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ			352.195.641	689.123.584
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba (3) tháng			32.500.000.000	6.000.000.000
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán Chứng chỉ Quỹ		1.174.374.551	2.007.876.598
59	Tiền gửi phong tỏa		21.370.767.269	-
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TRONG NĂM		46.700.337.279	8.697.000.182

Nguyễn Thị Minh Lê
Người lập biểu

Phạm Thị Thu Hương
Phụ trách kế toán



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB ("Quỹ") cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với sự hiểu biết của chúng tôi trong kỳ tài chính Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Công ty CP quản lý Quỹ đầu tư MB đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên tại một số thời điểm cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có phát sinh sai lệch, cụ thể như sau:

- Tại các kỳ định giá ngày 25/11/2025, từ ngày 27/11/2025 đến 01/01/2026, do thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật và biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ, tỷ lệ đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 điều 35 Thông tư 98 (mã tài sản SBT12401 và NLG12501) vượt quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ; chưa đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và giao dịch Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận.

Hà Nội, ngày .. tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Cường
Phó giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

A blue ink signature of Nguyễn Phương Dung.

Nguyễn Phương Dung

CÁC TỜ TRÌNH

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ĐẦU TƯ DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB (MBAM)

V/v: Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội Nhà đầu tư

Kính trình: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital) trân trọng kính trình Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Dòng tiền linh hoạt MB (MBAM) phê duyệt các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025**
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là một trong hai tổ chức hợp pháp đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam hoạt động chuyên ngành trong lĩnh vực Kiểm toán, Tư vấn tài chính, Kế toán, Thuế, Thẩm định giá và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép. Đồng thời, Hãng kiểm toán AASC đã soát xét và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm của Quỹ trong các năm gần đây.
- Kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban đại diện Quỹ**
 - Chi phí hoạt động năm 2025 của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Dòng tiền linh hoạt MB như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện:	132.000.000 VND	132.000.000 VND
Mức thù lao của các thành viên Ban đại diện, trong đó:		
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng		
- 2 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng		
Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ	20.000.000 VND	0

2. Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban Đại diện năm 2026 là:

- a. Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện: 132.000.000 VND
Giữ nguyên mức thù lao của các thành viên Ban đại diện, trong đó:
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- 2 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- b. Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ 20.000.000 VND

IV. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ để cập nhật các quy định mới của Thông tư 136/2025/TT-BTC và một số nội dung khác. Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung theo phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.



Giảng Trung Kiên

Phó Tổng giám đốc

Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
1		<p>CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>... <u>§ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>§ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u></p>	Bổ sung các văn bản pháp luật mới ban hành
2	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ 2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ 2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, <u>Phường Ô Chợ Dừa</u>, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới
3	<p>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, <u>Phường Ô Chợ Dừa</u>, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới
4	<p>Điều 8. Chiến lược đầu tư 3. Các loại tài sản được phép đầu tư:</p> <p>... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</u> ... Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>Điều 8. Chiến lược đầu tư 3. Các loại tài sản được phép đầu tư:</p> <p>... d) <u>Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u></u> e) <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</u> ... Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau: a) <u>Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</u> b) <u>Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u></p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
		<p>... h) <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng</u></p>	

11/21 = 5.5 0.25 12/11

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
6	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ MBAM phải đảm bảo:</p> <p>... d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật;</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 Điều lệ này;</p>	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ MBAM phải đảm bảo:</p> <p>... d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền.</p> <p>e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>... i) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
7	<p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc</p>	<p>... i) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</p> <p>Điều 9. Hạn chế đầu tư</p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

11/11 5-2-2025/11/11

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
8	<p>tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p>	<p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p> <p>10. Công ty Quản lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
9	<p>Điều 14. Sổ đăng ký Nhà đầu tư</p> <p>3. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; số giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	<p>3. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; số định danh cá nhân; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số định danh cá nhân, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
9	<p>Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tài Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p>Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tài Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
	<p>nhân dân hoặc thể Cán cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>... 3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>... d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.</p>	<p>ng nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>... 3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>... d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.</p>	
10	<p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ, mức phòng về thanh khoản</p> <p>1. Phương pháp quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của Nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng về thanh khoản.</p> <p>2. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
11	<p>Điều 17. Giá bán/ giá phát hành và giá mua lại chứng chỉ quỹ</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là</p>	<p>... 10. Mức phòng về thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tình thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng về thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng về thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng về thanh khoản, mức phòng về thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng về thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng về thanh khoản phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng về thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.</p> <p>b) Mức phòng về thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng về thanh khoản tối đa là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức phòng về thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
12	<p>tăng sớm nhất là sau sáu mươi (30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>5. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>4. Quy không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
13	<p>Điều 21. Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết bao gồm:</p>	<p>Điều 21. Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
14	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p>	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
15	<p>Điều 43. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</p> <p>3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>Điều 43. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</p> <p>3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 46. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
16	<p>Điều 44. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</p>	<p>Điều 44. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
17	<p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí giá dịch vụ đã được công bố tại các báo cáo bán và tại các Hợp đồng phân phối ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý Phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p>	<p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mãi. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Báo cáo bán và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>... 9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật</p> <p>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</p> <p>... 11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo: a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
18			<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
19		<p><u>hoạt động liên tục và thông suốt;</u></p> <p>c) <u>Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u></p> <p>d) <u>Ban hành, cấp nhất các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhân biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muông của nhà đầu tư, bỏ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u></p> <p>e) <u>Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u></p> <p>f) <u>Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 5 và khoản 6 Điều này;</u></p> <p>g) <u>Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</u></p> <p>h) <u>Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhân biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện</u></p> <p><u>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</u></p> <p>...</p> <p><u>12. Công ty quản lý quỹ phải cấp nhất Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
20	<p>Điều 51. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.</p>	<p>Điều 51. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện <u>muôn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
21	<p>Điều 57. Chi phí hoạt động của Quỹ</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:</p>	<p>Điều 57. Chi phí hoạt động của Quỹ</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:</p>	

10/10

**PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ**

(Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ)

I. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày định giá theo quy định pháp luật.

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ

- 2.1. Giá trị Tài sản Ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, giá dịch vụ định giá,...) tại ngày trước Ngày định giá.

Tại Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	<u>Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</u>	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

2/2021/AM/TA

5.	Trái phiếu niêm yết, <u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p>- <u>Giá yết (giá sách) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá công lãi lũy kế.</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch mua bán thông thường (outright) nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có biến động bất thường theo quy định tại điểm (i) mục này, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá mua công lãi lũy kế; hoặc</u></p> <p>+ <u>Mệnh giá công lãi lũy kế;</u></p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>- <u>Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</u></p> <p>- Giá mua công lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Mệnh giá công lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện chấp thuận.</p>
Cổ phiếu		
7.	<u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>

1 - 1
G
H
N
A
U
B
1 - 1

10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	<u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá trị sổ sách, hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		

11/01/2023/1/011

14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
Chứng khoán phái sinh		
17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p><u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và</u></p> <p><u>Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u></p>

18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p>- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá mua; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</u></p>
Các tài sản khác		
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>	<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

i. Biến động bất thường của giá trái phiếu:

Vì một số lý do, giá giao dịch outright trên Sở giao dịch chứng khoán không phản ánh chính xác giá hợp lý của trái phiếu (giá trái phiếu có biến động bất thường). Trong những trường hợp này, giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sẽ không được sử dụng để định giá.

Giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối cao hơn hoặc thấp hơn quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
 - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/ **Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...**) để tham khảo.
 - Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- 2.2. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
 - 2.3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ
 - 2.4. Giá trị Tài sản Ròng của một Đơn vị quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
 - 2.5. Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh
 - a. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
 - b. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao

5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại diện quỹ chấp thuận
---	-------------------	---

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

II. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Vào ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ các theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Phần I Phụ lục này.
2. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị quỹ được chuyển cho Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
3. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Số: .../2026/NQ-ĐHNĐT-MBAM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB (MBAM)**

- Căn cứ vào Điều lệ Quỹ Đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ ngày .../.../2026;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Quỹ và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ.

Điều 3. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

Điều 4. Thông qua chi phí hoạt động năm 2025 và phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện như sau:

Chi phí hoạt động năm 2025 của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025
Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện:	132.000.000 VND
Mức thù lao của các thành viên Ban đại diện, trong đó:	
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng	
- 2 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng	
Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ	0 VND

Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động cho Ban Đại diện năm 2026 là:

- a. Tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện: 132.000.000 VND
- Giữ nguyên mức thù lao của các thành viên Ban đại diện, trong đó:
- Chủ tịch: 5.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
 - 2 thành viên: 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng
- b. Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ 20.000.000 VND

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ để cập nhật các quy định mới của Thông tư 136/2025/TT-BTC và một số nội dung khác tại Tờ trình số .../2026/MBAM ngày ... tháng ... năm 2026 của Công ty quản lý quỹ.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

1. Đại hội thống nhất giao cho Ban Đại diện Quỹ phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



AGM MBAM 2026